

Số: 12/2025/QĐPT-VDS

Cần Thơ, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án
theo quy định của Luật Thi hành án dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Ông Lương Phước Đại.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/TLPT-VDS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “*Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự*”.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 309/2025/QĐPT-VDS ngày 04 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lê Minh T** – **Chấp hành viên Phòng Thi hành án Quân khu 9.**

Địa chỉ: Số B, đường L, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Nay là phường B, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn F

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Nay là phường T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Trường N.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức T1** – Nhân viên Phòng KH – ĐT
(Giấy ủy quyền số 165/GUQ-Cty ngày 20/01/2025 và Giấy ủy quyền số 428/GUQ-Cty ngày 26/02/2025).

2. Bà **Đào Thị Hồng P**, sinh năm 1964.

3. Bà **Nguyễn Thị Hồng N1**, sinh năm 1993.

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng T2**, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Số F, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Nay là phường T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà P, N1, T2: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Nay là phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV F.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, ông Lê Minh T – Chấp hành viên Phòng Thi hành án Quân khu 9 trình bày:*

Ông được phân công thi hành Bản án hình sự số 01/2021/HSST ngày 08/01/20214 của Tòa án quân sự Quân khu 9. Theo đó người phải thi hành án là ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ thi hành về dân sự gồm: án phí dân sự, bồi thường cho Công ty F số tiền 20.157.442.350 đồng... Để thi hành bản án nêu trên, Thi hành án Quân khu I đã tiến hành các bước theo quy định của Luật Thi hành án. Tuy nhiên đến ngày 21/02/2022, ông Nguyễn Văn A chết do bệnh ung thư, trong khối tài sản của ông A có tài sản là nhà, đất tại địa chỉ F L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, Chấp hành viên thông báo cho bà Đào Thị Hồng P (là vợ ông A) và những người liên quan khác liên quan đến tài sản trên về việc phân chia quyền sở hữu đối với tài sản, nhưng bà P cũng như các đương sự liên quan khác không ai có đơn yêu cầu phân chia. Do vậy, căn cứ quy định của Luật Thi hành án dân sự, Chấp hành viên có đơn yêu cầu Tòa án xác định và phân chia tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất của ông Nguyễn Văn A là: thửa đất số 08, tờ bản đồ số 08, diện tích 125m² tọa lạc tại F L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, để thi hành án theo Quyết định thi hành án số 39/QĐ-PTHA ngày 11/3/2021.

* *Đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà P, N1, T2) – ông Nguyễn Thanh B trình bày:*

Nhà và đất tại số F L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ là tài sản chung của ông A và vợ là bà Đào Thị Hồng P. Ông A và bà P có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N1 và Nguyễn Thị Hồng T2. Ngoài ra, ông A không còn người thừa kế hàng thứ nhất nào khác. Nay đối với yêu cầu của chấp hành viên về việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung nêu trên để thi hành nghĩa vụ của ông A thì bà P và chị N1, chị T2 cũng thống nhất. Tài sản này từ trước đến nay do bà P, chị N1, chị T2 quản lý sử dụng và là chỗ ở duy nhất của gia đình, do

vậy bà P và 02 người con có yêu cầu được ưu tiên nhận hiện trạng nhà, đất nêu trên và trả lại phần giá trị tài sản của ông Nguyễn Văn A trong khối tài sản để nộp thi hành án cho ông A. Hai con chung của ông A, bà P là chị N1, chị T2 cam kết không nhận phần thừa kế ông A để lại mà giao giá trị này cho Phòng thi hành án Quân khu 9 để xử lý khắc phục hậu quả. Cụ thể: Yêu cầu chia giá trị hiện có của tài sản theo Chứng thư thẩm định giá tài sản do Công ty Cổ phần T3 đã xác định tại chứng thư là 3.917.000.000 đồng, cộng giá trị được xác định tại Chứng thư thẩm định giá do Công ty Thẩm định giá Năm Thành Viên – Chi nhánh M đã xác định tại chứng thư là: 4.551.886.000 đồng, chia đôi kết quả, lấy bình quân giá trị tài sản bằng: 4.234.443.000 đồng. Trừ đi tiền tất toán cho Ngân hàng (1.626.695.000 đồng), số tiền còn lại 2.607.748.000 đồng/2, bà P đồng ý nộp 1/2 giá trị là 1.303.874.000 đồng để thi hành nghĩa vụ cho ông A và nhận hiện vật là nhà, đất nêu trên.

** Đại diện theo ủy quyền của Công ty F trình bày tại văn bản ý kiến ngày 30/7/2024:*

Đề nghị Tòa án kiểm tra, xác định thời điểm xác lập quan hệ vợ chồng giữa ông A và bà P làm cơ sở trước khi phân chia tài sản. Việc các con của ông A nhận thừa kế của ông A (nếu có) thì đồng thời phải kế thừa nghĩa vụ trả nợ của ông A theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã tiến hành các thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đã giải quyết và tuyên xử nội dung như sau:

"1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Minh T – Chấp hành viên Phòng Thi hành án Quân khu 9 về việc phân chia tài sản chung để thi hành án: Xác định tài sản chung của ông Nguyễn Văn A và bà Đào Thị Hồng P thuộc thửa số 08, tờ bản đồ số 08 là tọa lạc tại F L, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00426 do Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp ngày 18/9/1999 cho cho ông Nguyễn Văn A, có giá thị trường được xác định tại thời điểm phân chia là 4.551.886.000 đồng. Trừ đi số tiền 1.626.695.000 đồng đã tất toán cho Ngân hàng K, giá trị còn lại của tài sản là 2.925.191.000 đồng.

- Bà Đào Thị Hồng P được quyền ưu tiên mua và nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự Quân khu I số tiền 1.462.595.500 đồng, để thi hành nghĩa vụ cho ông Nguyễn Văn A.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ nộp số tiền nêu trên, bà P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác nhận sang tên tài sản nêu trên theo quy định."

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí việc dân sự, chi phí thẩm định giá, chi phí tố tụng liên quan và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/02/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một Thành Viên F kháng cáo quyết định sơ thẩm (được chấp nhận kháng cáo quá hạn). Đến ngày 16/4/2025 tiếp tục có Đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung. Nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại việc cấp sơ thẩm tuyên cần trừ số tiền 1.626.695.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K là không phù hợp, suy giảm nghiêm trọng quyền lợi của Công ty TNHH MTV F; Không đồng ý việc giải quyết cho bà Đào Thị Hồng P được quyền ưu tiên mua lại tài sản và nộp tiền vào cơ quan thi hành án Quân khu 9; Xem xét tính pháp lý và tình trạng tài sản là chung hay riêng của ông A và bà P.

* Tại phiên họp phúc thẩm:

- Đại diện Công ty TNHH Một Thành Viên F giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày bổ sung các ý kiến liên quan đến việc kháng cáo.

- Người yêu cầu là ông Lê Minh T – Chấp hành viên Phòng Thi hành án Quân khu 9 trình bày giữ nguyên yêu cầu và ý kiến, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

- Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh B trình bày giữ nguyên yêu cầu và ý kiến, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên họp:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Những người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ việc để xét kháng cáo quá hạn đến thời điểm này đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia tố tụng khác.

- Về nội dung kháng cáo:

Do kháng cáo quá hạn của Công ty TNHH Một Thành Viên F có lý do chính đáng nên đã được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ chấp nhận, nên kháng cáo ngày 26/02/2025 là hợp lệ. Ngày 16/4/2025, Công ty F tiếp tục có đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung là kháng cáo quá hạn. Kháng cáo này có nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại giá trị pháp lý của giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Văn A và bà Đào Thị Hồng P là vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên không hợp lệ, không được xem xét.

Tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã cụ thể hoá quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, áp dụng riêng cho trường hợp phân chia tài sản chung vợ chồng hoặc hộ gia đình. Căn cứ vào quy định trên thì Chấp hành viên không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia mà Chấp hành viên trực tiếp xác định phần sở

hữu của vợ, chồng. Như vậy, việc Chấp hành viên của Phòng Thi hành án Quân khu 9 yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy phân chia tài sản chung trong trường hợp này là không đúng, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là không đúng, lẽ ra phải đình chỉ giải quyết yêu cầu này vì người yêu cầu không có quyền mới đúng quy định. Mặt khác các bên đang tranh chấp liên quan đến số tiền cần trừ cho Ngân hàng TMCP K và cách thức xử lý tài sản chung khi đã xác định phần quyền của người phải thi hành án trong khối tài sản chung; vì vậy không thể thụ lý theo thủ tục việc dân sự, căn cứ Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ phân tích trên, đề nghị hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm d khoản 3 Điều 375 BLTTDS: Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV F có kháng cáo nhưng quá hạn 04 ngày. Do kháng cáo quá hạn của Công ty TNHH MTV F có lý do chính đáng nên đã được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ chấp nhận, như vậy kháng cáo ngày 26/02/2025 của Công ty TNHH MTV F là hợp lệ.

[1.2] Ngày 16/4/2025, Công ty TNHH MTV F tiếp tục có đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung là kháng cáo quá hạn có nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại giá trị pháp lý của giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Văn A và bà Đào Thị Hồng P là vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên không hợp lệ và không được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH MTV F và nội dung vụ việc liên quan đến kháng cáo, thấy rằng:

[2.1] Theo Bản án hình sự số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án quân sự Quân khu 9 thì ông Nguyễn Văn A còn phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV F số tiền 20.130.442.350 đồng. Bản án số 01/2021/HS-ST đã tuyên nội dung giao cho Ngân hàng TMCP K xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, theo thừa số 08 tờ bản đồ số 08 diện tích 125m² tại số F đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ thu hồi nợ, số tiền sau khi xử lý tài sản thu hồi nợ còn thừa, Ngân hàng TMCP K nộp cho Phòng Thi hành án Quân khu 9 để khắc phục hậu quả bị cáo Nguyễn Văn A. Tuy nhiên đến ngày 21/02/2022 thì ông Nguyễn Văn A chết và đến nay Ngân hàng TMCP K vẫn chưa xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên.

[2.2] Trong quá trình tổ chức thi hành Bản án hình sự số 01/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án quân sự Quân khu 9, Chấp hành viên của Phòng Thi hành án Quân khu 9 đã thông báo cho người được thi hành án là Công ty TNHH MTV F và những người thừa kế của ông A thỏa thuận phân chia tài sản chung của ông A, bà Đào Thị Hồng P nhưng Công ty TNHH MTV F và những người thừa kế của ông A không thỏa thuận được và không khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung nên Chấp hành viên của Phòng Thi hành án Quân khu I đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy phân chia tài sản chung.

[2.3] Xét thấy: Tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự có quy định như sau: " c) *Đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của vợ, chồng thì Chấp hành viên xác định phần sở hữu của vợ, chồng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình và thông báo cho vợ, chồng biết...*

... Trường hợp vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ. Hết thời hạn này mà không có người khởi kiện thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài sản và trả lại cho vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình giá trị phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của họ."

Quy định trên đã cụ thể hoá quy định tại Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự, áp dụng riêng cho trường hợp phân chia tài sản chung vợ chồng hoặc hộ gia đình. Chấp hành viên không có quyền khởi kiện hoặc yêu cầu giải quyết việc dân sự để yêu cầu Tòa án phân chia mà Chấp hành viên trực tiếp xác định phần sở hữu của vợ, chồng. Như vậy, việc Chấp hành viên của Phòng Thi hành án Quân khu 9 yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy phân chia tài sản chung trong trường hợp này là không đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ việc trên là không đúng bởi lẽ người yêu cầu không có quyền yêu cầu.

[3] Mặt khác, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự có quy định: "*Việc dân sự là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân không có tranh chấp, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của mình hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; yêu cầu Tòa án công nhận cho mình quyền về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động*". Trong việc này, các bên đang tranh chấp liên quan đến số tiền cần trừ cho Ngân hàng TMCP K và cách thức xử lý tài sản chung khi đã xác định phần quyền của người phải thi hành án trong khối tài sản chung; vì vậy Tòa án cũng không thể thụ lý, giải quyết vụ việc trên theo thủ tục việc dân sự.

[4] Từ những phân tích trên, việc Công ty TNHH MTV F kháng cáo (và kháng cáo bổ sung) với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại việc

giải quyết của cấp sơ thẩm về mặt nội dung thì cũng không có căn cứ để giải quyết. Do Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết sai việc dân sự nên cần thiết phải hủy quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự và chi phí tố tụng:

- Lệ phí việc dân sự: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải nộp. Người kháng cáo thuộc trường hợp phải chịu lệ phí kháng cáo.

- Chi phí thẩm định giá thị trường: Các đương sự tự nguyện chịu và đã giải quyết xong.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 74 Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy và đình chỉ giải quyết việc dân sự.

2. Về lệ phí việc dân sự: Người kháng cáo phải chịu lệ phí số tiền là 300.000 đồng. Chuyển số tiền đã nộp theo Biên lai thu số 0000159 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành lệ phí.

3. Về chi phí tố tụng: Các đương sự tự nguyện chịu và đã giải quyết xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND quận Bình Thủy (TANDKV2);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Bình Thủy;
(Phòng THADS khu vực 2)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Phạm Văn Bình